

Bản án số: 448/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02-5-2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Diệu Huệ.

Bà Lê Thị Tý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Trúc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1190/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** bà Đỗ Thị Thu L, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: đường H, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** ông Phạm Khôi N, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Chỗ ở: đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 02/10/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu L trình bày: bà và ông Phạm Khôi N quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyển số 01/2001 ngày 18/10/2001.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Đến năm 2018, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do có nhiều bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau về vấn đề kinh tế và con cái. Ông N không chăm lo cho đời sống gia đình, một mình bà L phải nuôi hai con, từ đó tình cảm vợ chồng càng phai nhạt. Bà L và ông N đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải với nhau nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung. Nay tình cảm không còn nên bà L yêu cầu ly hôn với ông Phạm Khôi N.

Bà L và ông N có 02 (hai) con chung tên Phạm Gia K, sinh ngày: 10/01/2004 (đã thành niên và có khả năng lao động) và Phạm Hoàng Cẩm D, sinh ngày: 30/11/2014. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D; không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Phạm Khôi N trình bày: ông xác nhận lời trình bày của bà L về nơi đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông và bà L xuất phát từ vấn đề kinh tế gia đình. Đối với yêu cầu ly hôn của bà L, ông N không đồng ý vì ông vẫn còn thương vợ, thương con.

Về con chung: ông N trình bày trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông đồng ý cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cháu D.

Về tài sản chung, nợ chung: ông N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án có tiến hành xác minh thu thập chứng cứ do đó vụ việc thuộc trường hợp phải gửi hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân nghiên cứu và tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu xin ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Thu L đối với ông Phạm Khôi N; giao trẻ Phạm Hoàng Cẩm D cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: các đương sự cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đỗ Thị Thu L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Khôi N. Bị đơn ông Phạm Khôi N cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyền số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 10 năm 2001 xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Thu L và ông Phạm Khôi N là hợp pháp.

Bà L xác định không còn tình cảm với ông N, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi với nhau về vấn đề kinh tế. Bà L và ông N đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải với nhau nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung, đến nay tình cảm không còn nên bà L yêu cầu ly hôn với ông N.

Ông N thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông và bà L xuất phát từ vấn đề kinh tế và không đồng ý ly hôn với bà L.

Xét thấy, cuộc sống vợ chồng trong quá trình chung sống phải cùng nhau tạo dựng hạnh phúc, phải biết thương yêu, chăm sóc, tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, phải chung thủy và cùng nhau nuôi dạy con cái, cùng làm kinh tế gia đình để ổn định cuộc sống. Nhưng hiện tại bà L xác định không còn tình cảm với ông N. Qua nhiều lần hòa giải bà L vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông N. Ông N không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được biện pháp để vợ chồng đoàn tụ. Bà L và ông N cùng xác nhận ông bà đã sống ly thân từ năm 2020.

Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà L yêu cầu được ly hôn với ông N phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: bà L và ông N cùng xác nhận có 02 (hai) con chung tên Phạm Gia K, sinh ngày: 10/01/2004 (đã thành niên và có khả năng lao động) và Phạm Hoàng Cẩm D, sinh ngày: 30/11/2014. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D; không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Ông N có ý kiến đồng ý để bà L trực tiếp nuôi dưỡng cháu D.

Xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Bà L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D; trẻ D cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà L để tiện việc học tập và sinh hoạt của cháu. Ông N đồng ý với yêu cầu này của bà L. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giao trẻ D cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: bà L và ông N cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: bà Đỗ Thị Thu L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 11 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 19, 51, 53, 56, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83, 84, và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thu L.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đỗ Thị Thu L được ly hôn với ông Phạm Khôi N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 10 năm 2001 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: bà L và ông N cùng xác nhận có 02 (hai) con chung tên Phạm Gia K, sinh ngày: 10/01/2004 (đã thành niên và có khả năng lao động) và Phạm Hoàng Cẩm D, sinh ngày: 30/11/2014.

Giao trẻ Phạm Hoàng Cẩm D cho bà Đỗ Thị Thu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà L và ông N cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí:

Bà Đỗ Thị Thu L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0026633 ngày 24/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

### 3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Minh Tâm**